

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đoàn Thị D và anh Trần Văn C về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị D

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Đoàn Thị D - sinh năm: 1979

ĐKHKT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần Văn C - sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị D và anh Trần Văn C

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung cháu Trần Thị Mai C sinh ngày 10/7/2000, cháu Trần Thị Huệ C sinh này 24/7/2004. Cháu Trần Thị Mai C đã thành niên anh chị không yêu cầu giải quyết, giao cháu Trần Thị Huệ C cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Cường có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị D, anh C không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền